TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 144/2017/DSST
Ngày 29/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Sâm
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh
Ông Huỳnh Văn Thanh
- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Ấp H xã P, huyện C, tỉnh T.
(Chị T xin giải quyết vắng mặt, anh H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thủy T trình bày: Năm 2014 chị với anh Nguyễn Văn H xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn, nguyên nhân chị xin ly hôn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cải vã, chồng ăn nhậu về còn mắng chửi, đánh đập nên không thể sống chung. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có một cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2015, chị Thủy T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn H sau khi Tòa án thụ lý và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận công khai chứng và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa về việc chị Thủy T xin ly hôn nhưng anh đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng qui định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thủy T và anh H xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị Thủy T cho rằng mâu thuẩn vợ chồng đã trầm trọng, nguyên nhân chị xin ly hôn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cải vã, chồng ăn nhậu về còn mắng chửi, đánh đập nên không thể sống chung. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Thủy T và anh H đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Thủy T được ly hôn với anh H là phù hợp với qui định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Có một cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2015 chị Thủy T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay do chị Thủy T nuôi dưỡng tốt, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho chị Thủy T nuôi dưỡng là phù hợp .

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị Thủy T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Thủy T có đơn xin giải vắng mặt tại phiên tòa, theo qui định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ Luật tố tụng Dân sự nên được chấp nhận. Đối với Anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử theo thủ tục vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thủy T và anh H xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị Thủy T cho rằng mâu thuẩn vợ chồng đã trầm trọng, nguyên nhân chị xin ly hôn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cải vã, chồng ăn nhậu về còn mắng chửi, đánh đập nên không thể sống chung. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H. Đối với anh H sau khi Tòa án thụ lý và đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử... nhưng anh cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu của chị Thủy T xin ly hôn anh và cũng không có nguyện vọng được hàn gắn, đoàn tụ, điều đó cho thấy, tình

cảm vợ chồng đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng, do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Thủy T là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Có một cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2015, chị Thủy T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy, từ khi ly thân đến nay do chị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng tốt, cháu V chưa đủ 36 tháng tuổi, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp với thực tế và qui định pháp luật nên được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị Thủy T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thủy T và anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét .

[5] Về án phí: Chị Thủy T phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Thủy T và anh H được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Cho Chị Nguyễn Thị Thủy T được ly hôn với Anh Nguyễn Văn H.

2. Con chung: Chị Nguyễn Thị Thủy T với Anh Nguyễn Văn H có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2015, tiếp tục giao cháu Thảo V cho chị Thủy T nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Cấp dưỡng nuôi con: Do chị Thủy T không có yêu cầu nên không giải quyết.

4. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thủy T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 14560 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, xem như thi hành xong phần án phí.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày kể từ tống đạt hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Sâm